

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng Thái Sinh

Ông Đặng Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn Th (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1981 tại huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn V – sinh năm 1958 và bà Mào Thị Ch – sinh năm 1958; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình. vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 21/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn ra quyết định số 09/2019/QĐ – TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng đối với Lò Văn Th; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

Anh Vàng A Kh – sinh năm: 1999 – *Vắng mặt có lý do*

Địa chỉ: Bản Huồi P, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn D – sinh năm: 1988 – *Vắng mặt tại phiên tòa*

2. Chị Lò Thị O – sinh năm 1993 – *Vắng mặt tại phiên tòa*

Cùng trú tại: Bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu

- Người làm chứng:

1. Ông Lò Văn Ng – sinh năm: 1977 – *Vắng mặt tại phiên tòa*
Địa chỉ: Bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu
2. Ông Điều Chính T – sinh năm 1976 – *Vắng mặt tại phiên tòa*
Địa chỉ: Bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 10/9/2021, Lò Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 25H1 - 00953 (mượn của ông Lò Văn Ng – sinh năm 1977) đi qua lán chăn nuôi của anh Vàng A Kh – sinh năm 1999 tại bản Huổi P, xã Nậm H, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Th nhìn thấy 02 con lợn của anh khai đang nuôi nhốt, quan sát không thấy ai trông coi Th bắt 01 con lợn đực, lông màu đen khối lượng 15 kg cho vào bao tải mang theo rồi cho lên mô tô trở lợn mang về, trên đường về có anh Điều Chính T – sinh năm 1976 nhìn thấy và nghi ngờ nên anh T đã gọi điện báo cho Vàng A Kh biết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Th chở lợn đến nhà vợ chồng D O ở đầu bản Nậm D, xã Nậm H, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tại đây vợ chồng D, O có hỏi Th về nguồn gốc lợn do đâu mà có, nếu là lợn trộm cắp thì không mua. Th khẳng định là lợn của gia đình Th. Sau đó vợ chồng D, O đồng ý mua con lợn trên cân được 15kg rồi O trả tiền cho Th 1.350.000 đồng, nhận tiền Th về trả xe máy cho Ng và tiêu sài hết số tiền trên. Cùng ngày 10/9/2021 anh Vàng A Kh sau khi kiểm tra phát hiện mất lợn đã làm đơn trình báo đến Công an xã Nậm Hàng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL – HĐ ĐGTS ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 con lợn đực (lợn bản) khối lượng 15 kg mà Lò Văn Th trộm cắp của Vàng A Kh có giá trị 2.025.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D, chị Lò Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị bị cáo có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng anh chị D, O, số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo nhất trí với đề nghị của vợ chồng anh chị D, O về việc trả lại số tiền 1.250.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 con lợn đực, lông màu đen khối lượng 15 kg. Kết quả xác minh đây là tài sản hợp pháp của Vàng A Kh nên ngày 10/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vàng A Kh. Anh Kh không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 17 tháng 12 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố Lò Văn Thuyết về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo Lò Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D, chị Lò Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị bị cáo có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng anh chị D, O, số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo nhất trí với đề nghị của vợ chồng anh chị D, O về việc trả lại số tiền 1.250.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận này là hợp pháp nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố vì vậy không đề cập xử lý. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và lời khai của những người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo vào Khoảng 11 giờ ngày 10/9/2021 Bị cáo Lò Văn Th đã trộm cắp 01 con lợn, lông màu đen có khối lượng 15kg của anh Vàng A Kh tại lán chăn nuôi bản Huổi Pét, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nên cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan: Kết quả điều tra xác định O, D khi mua lợn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D, chị Lò Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị bị cáo có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng anh chị D, O, số tiền 1.250.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí với đề nghị của vợ chồng anh chị D, O về việc trả lại số tiền 1.250.000 đồng. Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 122, 123, 127 và Điều 131 Bộ luật dân sự: Xét thấy thỏa thuận này là hợp pháp có căn cứ nên chấp nhận thỏa thuận về việc bị cáo phải trả số tiền 1.250.000 đồng cho vợ chồng anh chị: Lò Thị O và Phạm Văn D.

Đối với Lù Văn Ng: Việc Thuyết dùng xe mô tô của Ngát làm phương tiện phạm tội thì Ngát không biết nên không đồng phạm với Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 122, 123, 127 và Điều 131 Bộ luật dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn D, chị Lò Thị O có đề nghị bị cáo có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng anh chị D, O, số tiền 1.250.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí với đề nghị của vợ chồng anh chị D, O về việc trả lại số tiền 1.250.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận này là hợp pháp có căn cứ nên chấp nhận thỏa thuận về việc bị cáo phải trả số tiền 1.250.000 đồng cho vợ chồng anh chị: Lò Thị O và Phạm Văn D.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Người bị hại; Người CQLNVLQ
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

Lê Minh Tuấn